

BẢNG ĐIỂM SINH VIÊN

Học phần : 0671001 - Toán ứng dụng 1

STC : 4(60,0,0,0,0,0)

Lần thi : 2

Lớp :

Năm học : 2012-2013

Học kỳ : 1

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
1	Lê Lục	La	3672050002	09/03/1994	5,40	,00	1,60	
2	Nguyễn Huy	Tiến	3672050004	20/01/1992	5,00	1,30	2,40	
3	Lê Công	Toàn	3672050008	08/03/1994	6,90	5,80	6,10	
4	Phạm Văn	Tin	3672050010	17/10/1994	4,80	2,80	3,40	
5	Nguyễn Văn	Tân	3672050013	12/10/1993	4,50	6,00	5,60	
6	Vô Lê Công	Hiếu	3672050015	01/12/1993	6,70	,50	2,30	
7	Phạm Xuân	Phú	3672050017	09/02/1994	5,80	4,50	4,90	
8	Nguyễn Ngọc	Sơn	3672050032	19/09/1993	6,40	1,30	2,80	
9	Lê Đức	Huy	3672050034	04/03/1994	5,80	,00	1,70	
10	Phan Thành	Đội	3672050037	24/08/1994	6,20	,80	2,40	
11	Trịnh Văn	Tiền	3672050045	06/02/1993	4,30	2,80	3,20	
12	Nguyễn Minh	Khang	3672050047	27/03/1994	4,20	1,30	2,20	
13	Nguyễn Trung	Trực	3672050050	18/12/1994	4,40	1,00	2,00	
14	Đỗ Nguyễn Anh	Phong	3672050062	11/06/1994	6,70	4,50	5,10	
15	Nguyễn Đức	Lộc	3672050071	20/03/1993	1,50	,00	,50	
16	Phạm Việt	Việt	3672050094	12/09/1993	3,90	1,30	2,10	
17	Trịnh Quang	Thảo	3672050112	05/09/1993	2,30	,00	,70	
18	Trần	Phát	3672050115	22/03/1992	3,90	,80	1,70	
19	Đoàn Lương	Hoài	3672050117	24/11/1994	5,90	6,00	6,00	
20	Ngô Thanh	Nhân	3672050120	07/01/1994	8,00	,80	3,00	
21	Đỗ Võ Thái	Hòa	3672050123	03/10/1994	3,90	,00	1,20	
22	Phạm Tuấn	Đạt	3672050129	03/10/1994	4,80	3,50	3,90	
23	Nguyễn Thị	Mến	3672050146	06/02/1994	5,30	5,00	5,10	
24	Trần Đoàn Minh	Tâm	3672050148	08/06/1994	6,30	3,80	4,50	
25	Bùi Xuân	Đạt	3672050159	09/04/1994	3,70	4,00	3,90	
26	Trần Đăng	Phong	3672050168	28/02/1994	6,70	4,00	4,80	
27	Nguyễn Anh	Duy	3672050182	09/12/1994	4,80	,00	1,40	
28	Liêu Trường	Quang	3672050205	09/07/1994	,00	,00	,00	
29	Nguyễn Phước	Trọng	3672050212	14/11/1993	4,00	1,00	1,90	
30	Lưu Đoàn Thanh	Phúc	3672050231	17/12/1994	3,50	,00	1,10	
31	Hồ Đức	Anh	3672050302	10/06/1993	5,90	2,80	3,70	
32	Trần Thái	Sơn	3672050314	19/05/1993	4,70	,00	1,40	
33	Lê Văn	Quốc	3672050317	31/12/1994	4,00	4,30	4,20	
34	Đinh Văn	Châu	3672050325	07/11/1993	4,00	2,50	3,00	
35	Mai	Thiện	3672050375	12/03/1994	5,00	4,30	4,50	

STT	Họ và tên		MSSV	Ngày sinh	Điểm thi		Điểm TKHP	Ghi chú
					Giữa học kỳ	Cuối học kỳ		
36	Lê Thành	Tú	3672050394	13/06/1994	5,20	,00	1,50	
37	Triệu Gia	Minh	3672050397	18/04/1994	,00	,00	,00	
38	Lê Vũ Anh	Duy	3672050996	30/11/1994	5,50	2,80	3,60	
39	Trần Trung	Hiếu	3672051102	17/11/1994	2,00	,00	,60	
40	Phạm Xuân	Hiệp	3672051108	10/08/1993	5,90	,80	2,30	
41	Phạm Ngọc	Hiệu	3672051194	19/05/1994	6,70	4,00	4,80	
42	Nguyễn Thái Duy	Thức	3672051198	16/06/1994	7,00	,80	2,70	
43	Đoàn Gia	Triển	3672051199	15/03/1993	7,20	3,00	4,20	
44	Nguyễn Ngọc	Thành	3672051204	20/05/1982	,00	,00	,00	
45	Nguyễn	Thông	3672051220	12/01/1994	4,00	2,80	3,20	
46	Nguyễn Quang	Thao	3672051240	01/01/1993	,00	,00	,00	
47	Nguyễn Hoài	Nam	3672051274	11/03/1994	5,40	1,80	2,90	
48	Bạch Thành	Nhân	3672051486	07/10/1993	2,90	5,50	4,70	
49	Huỳnh Tấn	Phát	3672051491	15/08/1993	7,20	1,80	3,40	
50	Lê Văn	Đình	3672051494	12/10/1994	6,80	2,80	4,00	
51	Hoàng Văn	Hoàn	3672051506	25/04/1994	3,30	,00	1,00	
52	Nguyễn Tấn	Lực	3672051511	03/01/1994	1,30	,00	,40	
53	Trần Huỳnh Quang	Duy	3672051536	12/05/1994	2,80	,00	,80	
54	Võ Duy	Thanh	3672051545	18/12/1994	4,00	,00	1,20	
55	Phạm Quốc	Hòa	3672051546	24/07/1994	,00	,00	,00	
56	Lê Ngọc	Danh	3672051582	20/07/1993	,00	,00	,00	
57	Nguyễn Hoàng	Sơn	3672051607	16/08/1994	,00	4,50	3,20	
58	Trương Huỳnh	Thịnh	3672051613	16/02/1994	5,50	6,30	6,10	
59	Trần Đức	Linh	3672051640	08/11/1993	4,40	6,00	5,50	
60	Lê Thanh	Nhất	3672051661	21/08/1994	3,00	4,30	3,90	
61	A Thoại	Nguyên	3672051677	30/12/1994	2,20	,00	,60	
62	Cao Đức Đăng	Danh	3672051841	24/07/1994	5,30	5,80	5,60	
63	Lê Hoàng Diễm	Châu	3672051872	10/11/1994	5,00	2,30	3,10	
64	Nguyễn Thế	Hùng	3672051874	06/08/1994	,00	,00	,00	
65	Trương Minh	Tâm	3672051922	09/09/1994	1,30	4,00	3,20	
66	Dương Tấn	Ngọc	3672051957	18/03/1993	4,50	2,00	2,80	
67	Tôn Long	Duy	3672051963	27/05/1993	5,70	,00	1,70	
68	Bùi Văn Tuấn	Vũ	3672051978	19/01/1994	5,00	4,00	4,30	

Tổng số : SV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 05 năm 2013

Người lập bảng điểm
(Họ tên và chữ ký)Phòng Quản Lý Đào Tạo
(Họ tên và chữ ký)